

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 24/11/2025

Ngày	Buổi	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5
Thứ 2	Sáng	1	SHL - dtmthuy	SHL - ntnhan	SHL - lththuy	SHL - tntruong	SHL - nthoa
		2	Tiếng Anh - dtmthuy	Toán - dthson	Hóa học - ntnhan	Sinh học - dttruc	Sinh học - ttmphuong
		3	Tiếng Anh - dtmthuy	Toán - dthson	Sinh học - ttmphuong	GDKT-PL - nnqnhu	Địa lí - nthoa
		4	Toán - lththuy	GDĐP - ltpdung	Sinh học - ttmphuong	Công nghệ - ntthuong	Địa lí - nthoa
	Chiều	1	HĐTNK10 - dttgiang	HĐTNK10 - dttgiang	HĐTNK10 - dttgiang	HĐTNK10 - dttgiang	HĐTNK10 - dttgiang
		2	HĐTNHN - dttgiang	HĐTNHN - ntnhan	HĐTNHN - P.T.H.Hương	HĐTNHN - tntruong	HĐTNHN - nvloi
		3	HĐTNHN - dttgiang	HĐTNHN - ntnhan	HĐTNHN - P.T.H.Hương	HĐTNHN - tntruong	HĐTNHN - nvloi
		4					
Thứ 3	Sáng	1	Vật lí - hnbao	Hóa học - ntnhan	GDQPAN - ntthanh	Tiếng Anh - nvhieu	Sinh học - ttmphuong
		2	Lịch Sử - nploc	Vật lí - htyen	Hóa học - ntnhan	Tiếng Anh - nvhieu	GDKT-PL - nnqnhu
		3	Toán - lththuy	Ngữ văn - hhmnh	Lịch Sử - nploc	Công nghệ - ntthuong	Ngữ văn - vttuyen
		4	Hóa học - ndthep	Lịch Sử - nploc	Tin học - tmduc	GDKT-PL - nnqnhu	Ngữ văn - vttuyen
	Chiều	1	Vật lí - hnbao	Hóa học - ntnhan	Ngữ văn - dtnguyet	Sinh học - dttruc	GDĐP - ltpdung
		2	Vật lí - hnbao	Sinh học - ttmphuong	Ngữ văn - dtnguyet	Ngữ văn - ltthi	Toán - ntenhung
		3	Ngữ văn - dtnguyet	Sinh học - ttmphuong	Vật lí - hnbao	Ngữ văn - ltthi	Toán - ntenhung
		4					
Thứ 4	Sáng	1	Sinh học - dttruc	Hóa học - ntnhan	Toán - lththuy	Địa lí - nthoa	Toán - ntenhung
		2	Sinh học - dttruc	Tin học - tmduc	Toán - lththuy	Địa lí - nthoa	Toán - ntenhung
		3	Toán - lththuy	Vật lí - htyen	Hóa học - ntnhan	Ngữ văn - ltthi	Tiếng Anh - P.T.H.Hương
		4	Lịch Sử - nploc	Vật lí - htyen	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	Ngữ văn - ltthi	GDKT-PL - nnqnhu
	Chiều	1		GDTC - nhtam		GDTC - tntruong	
		2		GDTC - nhtam		GDTC - tntruong	
		3					
		4					
Thứ 5	Sáng	1	Hóa học - ndthep	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	Lịch Sử - nploc	GDĐP - ltpdung	Ngữ văn - vttuyen
		2	Hóa học - ndthep	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	Tin học - tmduc	Toán - lhphap	Ngữ văn - vttuyen
		3	GDQPAN - ntthanh	Lịch Sử - nploc	Toán - lththuy	Địa lí - nthoa	Tiếng Anh - P.T.H.Hương
		4	GDĐP - ltpdung	GDQPAN - ntthanh	Toán - lththuy	Lịch Sử - nploc	Tiếng Anh - P.T.H.Hương
	Chiều	1	Tin học - tmduc	Ngữ văn - hhmnh	Vật lí - hnbao	Toán - lhphap	GDQPAN - ntthanh
		2	Tin học - tmduc	Ngữ văn - hhmnh	Vật lí - hnbao	Lịch Sử - nploc	Địa lí - nthoa
		3					
		4					
Thứ 6	Sáng	1	Ngữ văn - dtnguyet	Toán - dthson	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	GDQPAN - ntthanh	Lịch Sử - nploc
		2	Ngữ văn - dtnguyet	Toán - dthson	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	Tiếng Anh - nvhieu	Lịch Sử - nploc
		3	Tiếng Anh - dtmthuy	Tin học - tmduc	Ngữ văn - dtnguyet	Toán - lhphap	Công nghệ - ntthuong
		4	Toán - lththuy	Tiếng Anh - P.T.H.Hương	GDĐP - ltpdung	Toán - lhphap	Công nghệ - ntthuong
	Chiều	1	GDTC - nhtam		GDTC - tntruong		GDTC - nvloi
		2	GDTC - nhtam		GDTC - tntruong		GDTC - nvloi
		3					
		4					

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 24/11/2025

Ngày	Buổi	Tiết	10A6	11A1	11A2	11A3	11A4
Thứ 2	Sáng	1	SHL - ntthuong	SHL - vttrinh	SHL - ntenhung	SHL - ctthuan	SHL - dttttruc
		2	Lịch Sử - nploc	Ngữ văn - vttuyen	Hóa học - ndthep	Tin học - tmduc	Ngữ văn - hhmnh
		3	Ngữ văn - hhmnh	GDTC - nvloi	Sinh học - dttttruc	Tin học - tmduc	Hóa học - ndthep
		4	Ngữ văn - hhmnh	GDTC - nvloi	GDĐP - nnqnhu	Ngữ văn - ctthuan	Sinh học - dttttruc
	Chiều	1	HĐTNK10 - dttgang	Sinh học - dttttruc	Vật lí - nhdong	Vật lí - htyen	Tiếng Anh - P.T.H.Huong
		2	HĐTNHN - nnqnhu	Sinh học - dttttruc	Lịch Sử - htlap	Hóa học - vttrinh	Tin học - tmduc
		3	HĐTNHN - nnqnhu	GDQPAN - ntthanh	Toán - ntenhung	Hóa học - vttrinh	Vật lí - htyen
		4					
Thứ 3	Sáng	1	Ngữ văn - hhmnh	Vật lí - htyen	GDTC - nvloi	Toán - lththuy	Hóa học - ndthep
		2	Ngữ văn - hhmnh	Lịch Sử - htlap	GDTC - nvloi	Sinh học - dttttruc	GDQPAN - ntthanh
		3	Tiếng Anh - nvhiu	Tin học - tmduc	Hóa học - ndthep	GDTC - nvloi	Toán - lhphap
		4	Sinh học - dttttruc	Tiếng Anh - nvhiu	Ngữ văn - hhmnh	GDTC - nvloi	Toán - lhphap
	Chiều	1	Toán - lhphap	HĐTNK11 - dttgang	HĐTNK11 - dttgang	HĐTNK11 - dttgang	HĐTNK11 - dttgang
		2	GDĐP - ltpdung	HĐTNHN - dttgang	HĐTNHN - nhdong	HĐTNHN - nploc	HĐTNHN - ntnhan
		3	Sinh học - dttttruc	HĐTNHN - dttgang	HĐTNHN - nhdong	HĐTNHN - nploc	HĐTNHN - ntnhan
		4					
Thứ 4	Sáng	1	Lịch Sử - nploc	Hóa học - vttrinh	Lịch Sử - htlap	GDQPAN - ntthanh	Vật lí - htyen
		2	GDQPAN - ntthanh	Hóa học - vttrinh	Vật lí - nhdong	Lịch Sử - htlap	Vật lí - htyen
		3	Tiếng Anh - nvhiu	Toán - ttviet	GDQPAN - ntthanh	Hóa học - vttrinh	Lịch Sử - htlap
		4	Tiếng Anh - nvhiu	Toán - ttviet	Tin học - tmduc	Toán - lththuy	Sinh học - dttttruc
	Chiều	1	GDTC - nvloi	Vật lí - htyen	Tiếng Anh - nttuyen	Tiếng Anh - nvhiu	Toán - lhphap
		2	GDTC - nvloi	Vật lí - htyen	Vật lí - nhdong	Lịch Sử - htlap	Toán - lhphap
		3					
		4					
Thứ 5	Sáng	1	Địa lí - nthoa	GDĐP - nnqnhu	Tin học - tmduc	Tiếng Anh - nvhiu	Lịch Sử - htlap
		2	Địa lí - nthoa	Lịch Sử - htlap	Toán - ntenhung	Tiếng Anh - nvhiu	GDĐP - nnqnhu
		3	Toán - lhphap	Tiếng Anh - nvhiu	Sinh học - dttttruc	GDĐP - nnqnhu	Hóa học - ndthep
		4	Toán - lhphap	Tiếng Anh - nvhiu	Hóa học - ndthep	Sinh học - dttttruc	Tin học - tmduc
	Chiều	1	Công nghệ - ntthuong	Ngữ văn - vttuyen	Tiếng Anh - nttuyen	Toán - lththuy	Tiếng Anh - P.T.H.Huong
		2	Công nghệ - ntthuong	Ngữ văn - vttuyen	Tiếng Anh - nttuyen	Toán - lththuy	Tiếng Anh - P.T.H.Huong
		3					
		4					
Thứ 6	Sáng	1	Toán - lhphap	Hóa học - vttrinh	Ngữ văn - hhmnh	Vật lí - htyen	GDTC - nhtam
		2	GDKT-PL - nnqnhu	Tin học - tmduc	Ngữ văn - hhmnh	Vật lí - htyen	GDTC - nhtam
		3	GDKT-PL - nnqnhu	Toán - ttviet	Toán - ntenhung	Ngữ văn - ctthuan	Ngữ văn - hhmnh
		4	Địa lí - nthoa	Toán - ttviet	Toán - ntenhung	Ngữ văn - ctthuan	Ngữ văn - hhmnh
	Chiều	1					
		2					
		3					
		4					

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 24/11/2025

Ngày	Buổi	Tiết	11A5	11A6	11A7	11A8	12A1
Thứ 2	Sáng	1	SHL - ndthep	SHL - nhtam	SHL - vttuyen	SHL - N.T.Diệu	SHL - ttviet
		2	GDQPAN - ntthanh	Địa lí - ntmai	Toán - lththuy	Công nghệ - ntthuong	Ngữ văn - ctthuan
		3	GDTC - nhtam	Ngữ văn - N.T.Diệu	Ngữ văn - vttuyen	Tiếng Anh - nttuyen	GDQPAN - ntthanh
		4	GDTC - nhtam	GDQPAN - ntthanh	Vật lí - nhdong	Tiếng Anh - nttuyen	Tin học - tmduc
	Chiều	1	Lịch Sử - htlap	Ngữ văn - N.T.Diệu	GDKT-PL - nnqnhu	Toán - ntcnhung	Toán - ttviet
		2	Ngữ văn - N.T.Diệu	Công nghệ - ntthuong	GDQPAN - ntthanh	Vật lí - htyen	GDĐP - nthoa
		3	Ngữ văn - N.T.Diệu	Công nghệ - ntthuong	Địa lí - ntmai	Lịch Sử - htlap	Vật lí - nhdong
		4					
Thứ 3	Sáng	1	Lịch Sử - htlap	Toán - lhphap	Ngữ văn - vttuyen	GDĐP - nnqnhu	Lịch Sử - nploc
		2	Hóa học - ndthep	Toán - lhphap	Toán - lththuy	Tiếng Anh - nttuyen	Sinh học - ttmphuong
		3	Vật lí - htyen	GDKT-PL - ltpdung	Địa lí - ntmai	Ngữ văn - N.T.Diệu	Tiếng Anh - nttuyen
		4	Vật lí - htyen	GDKT-PL - ltpdung	Địa lí - ntmai	Ngữ văn - N.T.Diệu	Tiếng Anh - nttuyen
	Chiều	1	HĐTNK11 - dtgiang	HĐTNK11 - dtgiang	HĐTNK11 - dtgiang	HĐTNK11 - dtgiang	Sinh học - ttmphuong
		2	HĐTNHN - ndthep	HĐTNHN - lhphap	HĐTNHN - vttuyen	HĐTNHN - nnqnhu	Hóa học - vttrinh
		3	HĐTNHN - ndthep	HĐTNHN - lhphap	HĐTNHN - vttuyen	HĐTNHN - nnqnhu	Hóa học - vttrinh
		4					
Thứ 4	Sáng	1	Tiếng Anh - nvhieu	GDTC - nhtam	Công nghệ - ntthuong	Địa lí - ntmai	Tin học - tmduc
		2	Tiếng Anh - nvhieu	GDTC - nhtam	Công nghệ - ntthuong	Địa lí - ntmai	Toán - ttviet
		3	Toán - ntcnhung	Địa lí - ntmai	GDĐP - nnqnhu	Công nghệ - ntthuong	Vật lí - nhdong
		4	Toán - ntcnhung	Địa lí - ntmai	Lịch Sử - htlap	GDQPAN - ntthanh	Vật lí - nhdong
	Chiều	1	Tin học - tmduc	Lịch Sử - htlap	GDKT-PL - nnqnhu	Ngữ văn - N.T.Diệu	HĐTNK12 - ntcuong
		2	Tin học - tmduc	Tiếng Anh - nttuyen	Tiếng Anh - nvhieu	Ngữ văn - N.T.Diệu	HĐTNHN - ntcuong
		3					HĐTNHN - ntcuong
		4					
Thứ 5	Sáng	1	Sinh học - dttruc	Toán - lhphap	GDTC - tntruong	Toán - ntcnhung	GDQPAN - ntthanh
		2	Sinh học - dttruc	Vật lí - nhdong	GDTC - tntruong	GDKT-PL - ltpdung	Lịch Sử - nploc
		3	Toán - ntcnhung	Vật lí - nhdong	Ngữ văn - vttuyen	Lịch Sử - htlap	Toán - ttviet
		4	Toán - ntcnhung	GDĐP - nnqnhu	Ngữ văn - vttuyen	Địa lí - ntmai	Toán - ttviet
	Chiều	1	Hóa học - ndthep	Lịch Sử - htlap	Vật lí - nhdong	GDTC - tntruong	Ngữ văn - ctthuan
		2	Hóa học - ndthep	Toán - lhphap	Lịch Sử - htlap	GDTC - tntruong	Ngữ văn - ctthuan
		3					
		4					
Thứ 6	Sáng	1	Tiếng Anh - nvhieu	Tiếng Anh - nttuyen	Toán - lththuy	Toán - ntcnhung	GDTC - tntruong
		2	Ngữ văn - N.T.Diệu	Tiếng Anh - nttuyen	Toán - lththuy	Toán - ntcnhung	GDTC - tntruong
		3	Vật lí - htyen	Ngữ văn - N.T.Diệu	Tiếng Anh - nvhieu	GDKT-PL - ltpdung	Hóa học - vttrinh
		4	GDĐP - nnqnhu	Ngữ văn - N.T.Diệu	Tiếng Anh - nvhieu	Vật lí - htyen	Tiếng Anh - nttuyen
	Chiều	1					
		2					
		3					
		4					

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 24/11/2025

Ngày	Buổi	Tiết	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6
Thứ 2	Sáng	1	SHL - dthson	SHL - ttmphuong	SHL - ltthi	SHL - ntmai	SHL - dttnnguyet
		2	Hóa học - vttrinh	Ngữ văn - ltthi	Toán - ttviet	GDĐP - nthoa	Ngữ văn - dttnnguyet
		3	Hóa học - vttrinh	Lịch Sử - nploc	Vật lí - nhdong	Toán - lthtam	GDKT-PL - ltpdung
		4	Ngữ văn - dttnnguyet	Hóa học - vttrinh	Tiếng Anh - dtmthuy	Toán - lthtam	Toán - dthson
	Chiều	1	Toán - dthson	Tiếng Anh - dtmthuy	GDQPAN - ntthanh	Vật lí - hnbao	Địa lí - ntmai
		2	Toán - dthson	Tiếng Anh - dtmthuy	Toán - ttviet	Địa lí - ntmai	Tiếng Anh - nttuyen
		3	Tin học - tmduc	Vật lí - hnbao	Địa lí - nthoa	Tiếng Anh - dtmthuy	Tiếng Anh - nttuyen
		4					
Thứ 3	Sáng	1	GDTC - nhtam	Tin học - tmduc	Công nghệ - ntthuong	Địa lí - ntmai	GDKT-PL - ltpdung
		2	GDTC - nhtam	Vật lí - hnbao	GDKT-PL - ltpdung	Địa lí - ntmai	Công nghệ - ntthuong
		3	Lịch Sử - htlap	Sinh học - ttmphuong	GDTC - nhtam	GDQPAN - ntthanh	Ngữ văn - dttnnguyet
		4	Vật lí - hnbao	GDQPAN - ntthanh	GDTC - nhtam	Lịch Sử - htlap	Ngữ văn - dttnnguyet
	Chiều	1	GDQPAN - ntthanh	Hóa học - vttrinh	Công nghệ - ntthuong	Lịch Sử - htlap	Tiếng Anh - nttuyen
		2	Tiếng Anh - nttuyen	Toán - lthtam	Lịch Sử - htlap	Công nghệ - ntthuong	GDQPAN - ntthanh
		3	Lịch Sử - htlap	Toán - lthtam	GDKT-PL - ltpdung	Công nghệ - ntthuong	GDQPAN - ntthanh
		4					
Thứ 4	Sáng	1	Toán - dthson	Toán - lthtam	Ngữ văn - ltthi	GDTC - nvloi	Vật lí - nhdong
		2	Toán - dthson	Toán - lthtam	Ngữ văn - ltthi	GDTC - nvloi	Lịch Sử - nploc
		3	Tiếng Anh - nttuyen	GDTC - nvloi	GDĐP - nthoa	Toán - lthtam	Toán - dthson
		4	Tiếng Anh - nttuyen	GDTC - nvloi	Địa lí - nthoa	Toán - lthtam	Toán - dthson
	Chiều	1	HĐTNK12 - ntcuong	HĐTNK12 - ntcuong	HĐTNK12 - ntcuong	HĐTNK12 - ntcuong	HĐTNK12 - ntcuong
		2	HĐTNHN - dthson	HĐTNHN - ttmphuong	HĐTNHN - hhmnh	HĐTNHN - nnqnhu	HĐTNHN - P.T.H.Huong
		3	HĐTNHN - dthson	HĐTNHN - ttmphuong	HĐTNHN - hhmnh	HĐTNHN - nnqnhu	HĐTNHN - P.T.H.Huong
		4					
Thứ 5	Sáng	1	Sinh học - ttmphuong	Ngữ văn - ltthi	Vật lí - nhdong	Tiếng Anh - dtmthuy	Địa lí - ntmai
		2	Sinh học - ttmphuong	Ngữ văn - ltthi	Tiếng Anh - dtmthuy	GDQPAN - ntthanh	Địa lí - ntmai
		3	Tin học - tmduc	Sinh học - ttmphuong	Tiếng Anh - dtmthuy	Ngữ văn - ctthuan	GDTC - tntruong
		4	GDĐP - nthoa	Tiếng Anh - dtmthuy	Lịch Sử - htlap	Ngữ văn - ctthuan	GDTC - tntruong
	Chiều	1	Ngữ văn - dttnnguyet	GDĐP - nthoa	Toán - ttviet	GDKT-PL - ltpdung	Lịch Sử - nploc
		2	Ngữ văn - dttnnguyet	GDQPAN - ntthanh	Toán - ttviet	GDKT-PL - ltpdung	Vật lí - nhdong
		3					
		4					
Thứ 6	Sáng	1	Vật lí - hnbao	Tin học - tmduc	Địa lí - nthoa	Ngữ văn - ctthuan	Công nghệ - ntthuong
		2	Vật lí - hnbao	Hóa học - vttrinh	GDQPAN - ntthanh	Ngữ văn - ctthuan	GDĐP - nthoa
		3	GDQPAN - ntthanh	Lịch Sử - nploc	Ngữ văn - ltthi	Vật lí - hnbao	Toán - dthson
		4	Hóa học - vttrinh	Vật lí - hnbao	Ngữ văn - ltthi	Tiếng Anh - dtmthuy	Ngữ văn - dttnnguyet
	Chiều	1					
		2					
		3					
		4					